

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chế độ chi đối với hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND9 ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định chế độ chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 988/TTr-STP ngày 18/8/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Không áp dụng đối với:

- Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

- Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);
- c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Nội dung chi và mức chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính:

(Có phụ lục kèm theo)

4. Kinh phí thực hiện:

a) Nguồn kinh phí chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành (kinh phí không tự chủ - không thường xuyên).

b) Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, các cơ quan, đơn vị được huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2016.


Bãi bỏ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *SL*

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KT.VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- TT. TU; TT. HOND tỉnh; ĐĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, THỦY, TH; HCTC;
- Báo Bình Dương; Đài PT-TH Bình Dương;
- TTCB tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VT. *SL*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *SL*
CHỦ TỊCH



SL

Trần Thanh Liêm




Phụ lục


**Nội dung chi và mức chi đối với hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

(Kèm theo Quyết định số 24 /2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	200.000 đồng/văn bản
2	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính	
a	Người chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi
b	Các thành viên tham dự họp	100.000 đồng/người/buổi
3	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành	
a	Thuê theo tháng	7.000.000 đồng/người/tháng
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	600.000 đồng/văn bản
4	Xây dựng báo cáo kết quả rà soát, đánh giá về thủ tục hành chính theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực	- Đối với sở, ban, ngành và cấp huyện: 1.000.000 đồng/báo cáo - Đối với cấp xã: 500.000 đồng/báo cáo
5	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên phạm vi toàn	4.000.000 đồng/báo cáo

	 tỉnh Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã	440.000 đồng/người/tháng
7	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	
a	Chi cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước
b	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp
8	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính	
a	Chi lập mẫu rà soát	Áp dụng mức chi lập mẫu phiếu điều tra tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
b	Chi điền mẫu rà soát	Áp dụng mức chi lập mẫu phiếu điều tra tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
9	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức	Theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng

	có thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	
10	Chi tuyên truyền về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính như: Xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, quảng cáo, chuyên mục về cải cách thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thực hiện theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương
11	Chi xây dựng sở tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC	Theo quy định hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút
12	Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ,...	Thực hiện theo Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân
13	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở
14	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
15	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám	Thực hiện theo Quyết định số 51/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010

	<p>sát/danh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở trong nước</p>	<p>của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bình Dương</p>
<p>16</p>	<p>Chi dịch thuật</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước</p>
<p>17</p>	<p>Chi làm thêm giờ</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức</p>
<p>18</p>	<p>Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát thủ tục hành chính</p>	<p>Thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí</p>
<p>19</p>	<p>Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính</p>	<p>Thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước</p>
<p>20</p>	<p>Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính</p>	<p>Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp</p>